

Số: 15/BC-LĐTBOXH

Ninh Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019,
phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Thực hiện Công văn số 678/UBND – VP5 ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020, như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP):

Sở đã thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 02-NQ/BCSD và Kế hoạch số 03/KH-UBND, Kế hoạch số 05/KH-LĐTBOXH ngày 15/01/2018 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD, Chương trình số 20-CTr/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy Ninh Bình; Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 44/QĐ-LĐTBOXH ngày 6/2/2017 về thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020, ngành Lao động Thương binh và Xã hội, thông qua hội nghị cơ quan, sinh hoạt Chi bộ và chuyển qua Hệ thống quản lý và điều hành văn bản Ioffice tới các phòng, đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện:

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-LĐTBOXH ngày 11/01/2019 về Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2019, ngành Lao động Thương binh và Xã hội

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo đúng quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở tài chính

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát:

Xây dựng kế hoạch thanh tra việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, thanh tra hành chính tại đơn vị trực thuộc ngành trong việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý sử dụng kinh phí của

đơn vị. Đồng thời giúp cho đơn vị được thanh tra thực hiện tốt hơn các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và công tác quản lý kinh phí đảm bảo tránh để thất thoát kinh phí của Nhà nước, thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

II. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ:

Năm 2019, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị trực thuộc trong ngành đã tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đã tiến hành sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan cho phù hợp với các quy định. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Việc giám sát thực hiện các quy định trên được thực hiện thông qua tổ chức thanh tra nhân dân do một đồng chí cấp ủy phụ trách. Thông qua hội nghị cán bộ công chức viên chức để thực hiện báo cáo công khai tài chính, tổng kết đánh giá công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công khai dân chủ phân kinh phí tiết kiệm được và cách thức phân bổ, bổ sung thu nhập cho cán bộ công chức theo kết quả công tác trong năm.

Căn cứ vào Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019, tổng nguồn kinh phí được giao năm 2019 của toàn ngành trên 109,926 tỷ đồng. Sở Lao động đã hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 đúng tiêu chuẩn định mức và quy định, gửi Sở Tài chính thẩm định, thông báo kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2019; Hoàn thành quyết toán sử dụng ngân sách nhà nước năm 2018 của toàn ngành.

Ngành Lao động TB&XH đã triển khai thực hiện chi tiêu ngân sách phục vụ cho các hoạt động chuyên môn của ngành cơ bản theo dự toán đã được ngân sách được giao. Thực hiện tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ số tiền của toàn ngành năm 2019 là 1.653 triệu đồng (*Trong đó: quản lý Nhà nước thực hiện tiết kiệm 204 triệu đồng*).

Việc mua sắm trang thiết bị của cơ quan thực hiện chặt chẽ theo quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ (phòng nghiệp vụ có nhu cầu lập đề xuất, phối hợp với Văn phòng, phòng Kế hoạch tài chính khảo sát giá, báo cáo lãnh đạo Sở trước khi thực hiện); thực hiện mở sổ theo dõi theo danh mục quản lý tài sản của từng phòng; tổ chức kiểm kê định kỳ hàng năm, đánh giá chất lượng tài sản để quyết định việc mua sắm tài sản theo định mức tiêu chuẩn, không vượt quá chế độ quy định; đồng thời Sở đã xây dựng và công khai định mức sử dụng văn

phòng phẩm đối với từng cán bộ, các phòng nghiệp vụ chịu trách nhiệm về tình hình sử dụng văn phòng phẩm của phòng mình, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm.

Đối với tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung, nguồn vốn ngân sách tỉnh, tổ chức thực hiện mua sắm theo đúng quy định của UBND tỉnh.

Việc sử dụng phương tiện đi lại của cơ quan đều được thực hiện theo đúng nguyên tắc là sử dụng vào công việc của cơ quan, không sử dụng phương tiện đi lại cho việc riêng. Khi xe đi phải có lệnh điều xe của Văn phòng, tính tiêu hao nhiên liệu cũng được thực hiện theo đúng quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ. Việc sử dụng, quản lý phương tiện làm việc và phương tiện thông tin liên lạc đều được giao cho từng cá nhân cán bộ công chức có trách nhiệm quản lý và sử dụng phương tiện của mình để đạt được hiệu quả công việc và nghiêm cấm sử dụng phương tiện, thiết bị vào việc riêng. Cử cán bộ, công chức đi công tác đều có kế hoạch và mục đích của công việc cụ thể. Việc thanh toán công tác phí theo đúng tiêu chuẩn được quy định.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tiếp khách, kỷ niệm các này lễ lớn cơ quan đều thực hiện theo đúng chế độ và tiết kiệm, tổ chức các hội nghị theo đúng kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả, kinh phí tổ chức hội nghị được sử dụng theo đúng định mức tiêu chuẩn, chế độ quy định của Nhà nước. Việc sử dụng công quỹ để tặng, thưởng cho các đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc được thực hiện đúng theo chế độ quy định, không dùng công quỹ để tặng thưởng sai quy định của pháp luật. Quản lý sử dụng điện, nước đã được quán triệt quy định tiết kiệm điện đến từng các bộ công chức, khi ra khỏi phòng phải tắt điện, tắt quạt, không sử dụng các phương tiện của cơ quan vào việc của cá nhân. Việc quản lý sách báo, Internet chỉ đặt một số báo cần thiết thực vụ cho công tác Đảng và báo địa phương phục vụ cho các công tác chuyên môn.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức lao động tỉnh Ninh Bình, Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 02/2/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình; Sở thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng lao động đảm bảo quy định; đồng thời thường

xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ công chức, viên chức Ngành Lao động và Sở đã ban hành.

Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan Sở Lao động Thương binh và Xã hội nhằm minh bạch hóa các hoạt động của Sở; Giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục chế độ chính sách cho người có công với các mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội và các thủ tục cấp các loại giấy phép đúng thời gian quy định.

3. *Những tồn tại, hạn chế:* Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đôi khi còn hạn chế, công tác tuyên truyền có lúc chưa thường xuyên, liên tục.

(Có phụ lục tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 kèm theo)

III. Phương hướng, nhiệm vụ thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình hành động của Trung ương, UBND tỉnh về thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng, các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Tiếp tục việc rà soát các tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong các lĩnh vực, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, xây dựng cơ bản, tài sản công; lập danh mục các tiêu chuẩn, định mức, chế độ còn thiết hoặc không còn phù hợp để có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền.

Thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật, công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính khác; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, quản lý tài sản khác theo quy định; Công khai việc cấp hành quy chế chi tiêu nội bộ và việc chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của nhà nước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số đơn vị của ngành theo kế hoạch.

Triển khai thực hiện chi ngân sách nhà nước năm 2019 đúng dự toán được duyệt và theo quy định của Luật ngân sách; Triển khai xây dựng dự toán năm 2020 theo Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh nhằm thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2020, ngành Lao động Thương binh và Xã hội.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:


1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp và người dân. Phân cấp quản lý nhà nước về thu, chi ngân sách và đầu tư; xây dựng các tiêu chí và thứ tự ưu tiên các dự án, nhất là dự án đầu tư công.


2. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công, tiết kiệm chi thường xuyên, giảm thiểu chi phí hội nghị, tiếp khách, đi công tác, mua sắm trang thiết bị. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Rà soát, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước, tránh chồng chéo, trùng lặp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức. Đổi mới chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với chất lượng, hiệu quả công việc.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

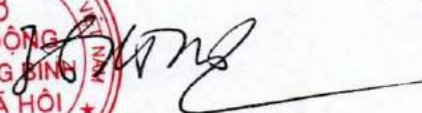
5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng của nhân dân, gắn với vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2019, Sở Lao động Thương binh và Xã hội trân trọng báo cáo. / 

Nơi nhận: 
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, KHTC;

GIÁM ĐỐC




Lâm Xuân Phương





KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: 2019

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 45 /BC-LDTBXH ngày 17 tháng 12 năm 2020)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	văn bản	10	10	10			
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	văn bản	10	10	10			
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng	0					
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	2.131	1.653	1.653	78%	100%	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng	0	0	0			
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:	triệu đồng	189	204	204	108%	100%	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ		0	0	0			
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị			1			
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị			1			
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng			0,966			
4	Các nội dung khác		0	0	0			
III	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc						
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc						
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						